

năm của dự án được tính bằng nợ gốc trong hạn thực trả trong năm, nhân (x) với 50% lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, nhân (x) với thời hạn thực vay (quy đổi theo năm) đối với số nợ gốc được hỗ trợ lãi suất.

Thời hạn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tối đa bằng thời hạn quy định đối với dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2. Đối với các dự án đầu tư vay vốn bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này;

- Lãi suất cho vay bằng ngoại tệ dùng để hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được xác định bằng 70% lãi suất vay vốn bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng;

- Lãi suất vay vốn bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng dùng để xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tối đa bằng lãi suất cho vay bằng ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay vốn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Những dự án đã được Quỹ Hỗ trợ phát triển chấp thuận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư trước ngày Quyết định có hiệu lực thì việc tính mức hỗ trợ lãi suất từ năm 2001 trở đi cũng được áp dụng theo quy định của Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính phối hợp với Quỹ Hỗ trợ phát triển hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 59/2001/QĐ-TTg ngày 24/4/2001 về việc thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết những vấn đề liên quan đến các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

**Điều 2.** Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài có nhiệm vụ:

1. Đề xuất những chủ trương, chính sách liên quan đến các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; phối hợp các cơ quan liên quan để hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

2. Quản lý việc xét, cấp, sửa đổi và thu hồi Giấy phép hoạt động, Giấy phép lập văn phòng dự án, Giấy phép lập văn phòng đại diện của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam theo Quy chế hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 340/TTg ngày 24 tháng 5 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

4. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác về tổ chức phi Chính phủ nước ngoài do Thủ tướng Chính phủ giao.

**Điều 3.** Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài có các thành viên:

1. Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban;
  2. Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy viên thường trực;
  3. Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên;
  4. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;
  5. Phó trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ủy viên;
  6. Trưởng Ban Tôn giáo của Chính phủ, Ủy viên;
  7. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên;
- và mời một đồng chí Phó trưởng Ban Đối ngoại Trung ương làm Ủy viên.

**Điều 4.** Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài không có biên chế; có con dấu riêng và sử dụng trụ sở, bộ máy của cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam để làm việc.

**Điều 5.** Lễ lối làm việc của Ủy ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ủy ban do Chủ nhiệm Ủy ban quyết định. Các thành viên của Ủy ban có trách nhiệm cử cán bộ, chỉ đạo ngành, cơ quan mình thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mọi quy định trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 7.** Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 60/2001/QĐ-TTg ngày 24/4/2001 về việc chuyển Công ty Xuất nhập khẩu y tế (YTECO) thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu y tế thành phố Hồ Chí Minh.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu y tế (YTECO) thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị tại Công văn số 743/UB-CNN ngày 07 tháng 3 năm 2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần là 28.000.000.000 đồng, trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 29% vốn điều lệ.

- Tỷ lệ cổ phần bán cho cổ đông khác: 71% vốn điều lệ (cổ đông cán bộ, công nhân viên trong Công ty chiếm khoảng từ 20% - 40%, còn lại bán cho các cổ đông ngoài doanh nghiệp).

2. Giá trị thực tế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 1998 là 309.021.113.360 đồng, trong đó giá trị thực tế vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 27.992.913.613 đồng.

Trước khi tiến hành cổ phần hóa, giá trị thực